

Số: 03/2020/QĐST-KDTM

Tiền Hải, ngày 25 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST- KDTM ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14/02/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 108, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Thái Bình.

Ông Phạm Minh T - Cán bộ Ngân hàng T, chi nhánh Thái Bình.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hùng V, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1968

Đều địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ : Ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 550.000.000đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng), số tiền lãi là 102.000.000đồng (Một trăm linh hai triệu đồng) vào trước ngày 15/02/2020. Số tiền lãi còn lại phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 180 ngày 24/8/2013 Ngân hàng T miễn toàn bộ cho ông V, bà S.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến ngày 15/02/2020 ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như cam kết nêu trên thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

+ 01 nhà mái bằng 03 tầng công trình khép kín diện tích khoảng 215m² nằm trên quyền sử dụng đất 72m² tại thửa đất số 394, tờ bản đồ số 02 tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành

AK 324983 số vào sổ H01551 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 14/11/2008 mang tên ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị S.

+ 01 nhà mái bằng 01 tầng công trình khép kín diện tích khoảng 41m² nằm trên quyền sử dụng đất 41m² tại thửa đất số 401, tờ bản đồ số 02, tại Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số phát hành AK324982; số vào sổ H01550 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 14/11/2008 mang tên ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị S.

2.3 Về án phí:

- Ông Nguyễn Hùng V và bà Nguyễn Thị S phải nộp 7.520.000đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Ngân hàng T phải nộp 7.520.000đồng (Bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 33.000.000đồng (Ba mươi ba triệu đồng) Ngân hàng T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0009382 ngày 05/02/2020. Trả lại Ngân hàng T số tiền 25.480.000đồng (Hai mươi năm triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Linh